

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 29/07/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và bà Đỗ Thị Kim Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn T1 Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tô Quốc Hải – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 07 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST – HS ngày 30 tháng 06 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 07 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1986; Giới tính: Nam; Thường trú và nơi ở: Thôn S, xã D, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị G; Vợ Bùi Phương T. Con: có 03 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Bản án số 42/2004/HSPT ngày 03/8/2004 của TAND tỉnh Hà Tây (nay là TP. Hà Nội) xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Phạm tội ngày 27/9/2003. Xác minh hình phạt phụ và án phí, đã thi hành ngày 12/10/2004. Ra trại 12/7/2005. Xác định đã xóa. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Phúc B, sinh năm: 1972 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trương Thị L, sinh năm 1982. Thường trú Số 1A, Phường P, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Thôn N, xã T, Thành phố Hà Nội. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972. Thường trú và nơi ở: Thôn S, xã D, Thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
- **Người làm chứng:** Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1977; Thường trú và nơi ở: Thôn S, xã D, Thành phố Hà Nội. (có mặt)
- Ông Nguyễn Văn L2, sinh năm 1985. Thường trú và nơi ở: Thôn Thượng, xã Phúc Sơn, Thành phố Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/12/2024, Nguyễn Văn M, điều khiển xe ô tô tải, BKS: 29H-693.40 từ nhà đến nhà anh Nguyễn Hữu T1 cùng thôn để cùng nhau chở cọc tre từ Hoài Đức, Hà Nội đến thôn Q, xã T, Thành phố Hà Nội để bán. Anh T1 là người điều khiển xe còn M ngồi ghế phụ. Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày khi giao hàng xong, T1 điều khiển xe đi về, khi đi được khoảng 05 phút thì dừng xe để cả hai đi vệ sinh và uống nước, do T1 lái xe từ sáng đã mệt nên M lái xe, T1 ngồi ghế phụ di chuyển trên đường thôn Q đi ra Quốc lộ 1A, khi đến ngã tư giao nhau với đường thôn N – Q thuộc địa phận thôn Q, xã T, thành phố Hà Nội, M thiếu quan sát nên gây tai nạn, phần ốp đầu xe bên phải xe ô tô của M điều khiển va chạm với đầu tay phanh bên phải xe mô tô BKS: 29T1-199.80 do ông Trần Phúc B điều khiển theo hướng N – Q làm xe mô tô đổ và ông B ngã xuống đường. Hậu quả: ông B bị chấn thương đi cấp cứu tại Bệnh viện 103, đến ngày 07/01/2025 thì tử vong tại nhà riêng; Xe ô tô BKS: 29H-693.40 và xe mô tô BKS: 29T1-199.80 bị hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường rải nhựa, thẳng là ngã tư giao nhau giữa đường thôn Q đi QL1A và đường liên thôn Q – N.

Đường thôn Q đi QL1A có chiều rộng mặt đường là 5m40, đường liên thôn Q - N có chiều rộng tại điểm tiếp giáp ngã tư về hướng thôn N là 6m80, hai trục đường đều là đường 02 chiều không có vạch sơn phân cách giữa 02 chiều đường.

Tại đường phía hướng QL1A đi thôn Q gần vị trí xảy ra tai nạn có cột điện có ký hiệu “BTTP - 75” được xác định là điểm mốc. Lấy mép đường phải theo hướng Quốc lộ 1A đi thôn Q làm chuẩn.

Toàn bộ hiện trường vụ tai nạn nằm trên mặt đường liên thôn N - Q và đường liên thôn Q đi QL1A có các hướng tiếp giáp như sau:

- + Hướng Đông là hướng đường đi thôn Q.
- + Hướng Tây là hướng đường đi QL1A.
- + Hướng Nam là hướng đi thôn N.
- + Hướng Bắc là hướng đường đi thôn Q.

Cả 04 hướng đường phía trước ngã tư giao nhau đều có gờ giảm tốc chạy ngang qua đường.

Hiện trường để lại các dấu vết sau:

- Dấu vết số 1 (xe ô tô BKS: 29H - 693.40), sau tai nạn xe đổ đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, đo tâm hình chiếu đầu trực trước bên trái đến mép đường phải là 1m89, đo về hướng Tây đến đầu tâm cột điện ký hiệu “BTTP-75” là 5m65, đo tâm hình chiếu đầu trực sau bên trái đến mép đường phải là 1m80 đo về hướng Đông, mép đường phải hướng N đi Q của đường liên thôn là 1m50, đến gờ giảm tốc gần nhất là 11m45 đo về hướng Nam đến gờ giảm tốc gần nhất là 10m18.

- Dấu vết số 2 (vết phanh kép): Có diện 4m43x0m26 có hướng trượt từ Đông sang Tây, đo tâm đầu phía Đông vết số 2 đến mép đường phải là 1m78 đo về hướng Tây đến tâm hình chiếu đầu trực sau bên trái xe số 1 là 63cm, đo tâm đầu phía Tây vết số 2 đến mép đường phải là 2m06.

- Dấu vết số 3 (vết cụm cà trượt), vết cà trượt có diện 2m40 x 0m36 x 0m01 đầu vết số 3 nằm phía Đông, đo tâm đầu vết đến mép đường phải là 1m90, đo hướng Tây đến tâm hình chiếu đầu trực trước bên trái xe ô tô số 1 là 1m05, cuối vết 3 nằm phía Tây và là điểm tiếp giáp với mặt đường của sườn bên trái xe mô tô BKS: 29T1 – 199.80 đo tâm cuối đến mép đường phải là 2m02.

- Dấu vết số 4 (xe mô tô BKS: 29T1 - 199.80), sau tai nạn xe đổ nghiêng trái, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, đo đầu trực trước xe số 4 đến mép đường phải là 2m35, đo đầu trực sau xe số 4 đến mép đường phải là 1m72, đo về phía Đông đến tâm hình chiếu đầu trực trước bên trái xe ô tô số 1 là 1m04.

- Dấu vết số 5 (vết mảnh nhựa + đất), có diện 1m78x1m45, đo tâm vết số 5 đến mép đường phải là 2m30, đo về hướng Tây đến đầu trực trước xe số 4 là 0m70.

- Dấu vết số 6 (vết máu), có diện 0m27 x 0m20, đo tâm vết số 6 đến mép đường phải là 3m35, đo về hướng Đông Nam đến đầu trực trước xe mô tô số 4 là 3m38.

Ngày 05/02/2025, Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thường Tín đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 136, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội giám định dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS: 29H - 693.40 với xe mô tô BKS: 29T1 - 199.80.

Tại bản kết luận giám định số 1529/KL-KTHS ngày 27/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

Dấu vết, dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết trên 02 phương tiện:

- Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh, cong lõm kim loại trên diện (1,5x0,8) cm ở mặt ngoài bên trái ốp đầu xe ô tô biển kiểm soát: 29H - 693.40, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (Ảnh A3->A5 - Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) trên diện (1x1) cm ở đầu tay phanh bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29T1 - 199.80, chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh B3->B5 - Bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, nứt vỡ nhựa, cong kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) trên diện (17x17) cm ở mặt ngoài bên trái biển số đầu xe ô tô biển kiểm soát: 29H - 693.40, chiều hướng từ trái sang phải (Ảnh A6+A7 - Bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn màu trắng, nứt vỡ nhựa trên diện (22x13) cm ở mặt ngoài bên phải xe mô tô biển kiểm soát: 29T1 - 199.80 (mặt nạ, cánh yếm), chiều hướng từ trước ra sau (Ảnh B6 + B7 - Bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước nhựa, xước kim loại ở mặt ngoài bên trái xe mô tô biển kiểm soát: 29T1 - 199.80 (chấn bunn bánh trước, mặt nạ, cánh yếm, ốp thành sàn để chân trước, chân chống giữa, giá bắt giữ chân chống phụ, ốp sườn xe, để chân sau), chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (Ảnh B8->B13 - Bản ảnh giám định) do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

- Dấu vết còn lại trên 02 phương tiện không đủ yếu tố giám định.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 67/54/KLGĐTT-TTPY ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Hà Nội kết luận: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết của nạn nhân Trần Phúc B, mẫu máu của nạn nhân không tìm thấy Ethanol, Methanol, không có các chất ma túy.

Đối với xe ô tô tải BKS: 29H-693.40, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Thường trú và nơi ở: thôn S, xã D, thành phố Hà Nội, sau tai nạn xe ô tô có hư hỏng nhưng ông H không yêu cầu đề nghị gì. Ngày 17/02/2025, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả chiếc xe ô tô để ông Hòa quản lý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô, BKS: 29T1-199.80, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Trần Phúc B. Nên ngày 17/02/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Trương Thị L là người được gia đình ông B ủy quyền. Bà Trương Thị L đã nhận lại xe và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với ông Trần Phúc B có lỗi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe khi đi qua ngã tư không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không nhường đường theo quy định. Tuy nhiên, do ông B đã tử vong nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn Nguyễn Văn M và gia đình đã bồi thường

cho gia đình bị hại số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Đại diện gia đình bị hại đã nhận tiền, không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSTT ngày 30 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Nguyễn Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố, Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn M từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Không áp đối với bị cáo.

Về vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại bị cáo Nguyễn Văn M 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn M đã bồi thường cho gia đình ông B 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*). Người đại diện hợp pháp của ông B đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì đề nghị gì khác. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn M nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kết thúc tranh luận, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín (trước sáp nhập), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, cụ thể: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 31/12/2024, Nguyễn Văn M điều khiển xe ô tô, T1 ngồi ghế phụ di chuyển trên đường thôn Q đi ra Quốc lộ 1A, khi đến ngã tư giao nhau với đường thôn N - Q thuộc địa phận thôn Q, xã Q, huyện Thường Tín TP. Hà Nội, do thiếu quan sát nên phần ốp đầu xe bên phải xe ô tô của M điều khiển va chạm với đầu tay phanh bên phải xe mô tô BKS: 29T1-199.80 do ông Trần Phúc B điều khiển theo hướng N - Q làm xe mô tô đổ và ông B ngã xuống đường. Hậu quả ông B tử vong. Bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 24 của Luật giao thông đường bộ năm 2008. Nên đủ cơ sở xét xử bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố bị cáo với tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, đã tích cực bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại, tại phiên tòa đại diện cho gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại có một phần lỗi trong quá trình tham gia giao thông không tuân thủ các quy tắc về an toàn khi tham gia giao thông, điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, khi đi qua ngã tư không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, không nhường đường theo quy định. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Năm 2004 bị cáo bị TAND tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (không phải phạm tội cùng loại). Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được Tòa án nhân dân tối cao hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022). Xét nhân thân và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện sửa chữa

những sai lầm, tu dưỡng rèn luyện bản thân, chăm lo cho gia đình và trở thành công dân có ích.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại, đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường thêm các khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo hiện nay không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Nguyễn Văn M 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 010129026881 do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 01/06/2021. Mang tên Nguyễn Văn M.

[8] Về những vấn đề khác:

Đối với xe ô tô tải BKS: 29H-693.40, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Thường trú và nơi ở: Thôn S, xã D, Thành phố Hà Nội, sau tai nạn xe ô tô có hư hỏng nhưng ông H không yêu cầu đề nghị gì. Ngày 17/02/2025, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả chiếc xe ô tô để ông H quản lý là có căn cứ.

Đối với xe mô tô, BKS: 29T1-199.80, quá trình điều tra xác định của ông Trần Phúc B, sau tai nạn xe mô tô có hư hỏng nhưng bà Trương Thị L từ chối định giá và không yêu cầu đề nghị gì. Ngày 17/02/2025, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả chiếc xe cho bà Trương Thị L (vợ ông B) quản lý sử dụng là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 260; Các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 18 (*Mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án ngày 29/7/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã D, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 (*Một*) Giấy phép lái xe ô tô hạng C số số 010129026881 do Bộ Giao thông vận tải cấp ngày 01/06/2021, mang tên Nguyễn Văn M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho đại diện bị hại, đại diện cho bị hại không yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), tiền án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Đại diện hợp pháp của Bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Công an xã D;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Hà